TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2026/HS-ST
Ngày: 20-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tiền Giang;

Bà Phạm Đỗ Huệ Tâm;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2026/HSST-QĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Văn G, sinh ngày 01/4/1982, tại Bình Dương; CCCD số 074082011136, cấp ngày 10/5/2021; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 6/12; địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương (Nay là khu phố M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Nghề nghiệp: Công nhân; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1955 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1954; Bị cáo có 06 anh chị em; vợ: Nguyễn Hoài T2, sinh năm 1985; Bị cáo có 2 con sinh năm 2010 và năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 23/4/2023, bị cáo gây thương tích cho Phạm Văn B. Ngày 03/7/2023, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can về Tội cố ý gây thương tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2023, cho đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Cơ sở giam giữ số 4, Trại tạm giam Bố Lá – Công an Thành phố H.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn G: Ông Hoàng Trọng Đ, Luật sư của Công ty L1 - Đoàn luật sư Thành phố H.

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn B, sinh ngày 01/01/1975; CCCD số 074075002200 ngày 01/5/2021; địa chỉ: Khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Thái Thanh H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ B, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Bùi Tấn Đ1, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ A, khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Hợp đồng ủy quyền ngày 09/12/2023.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phạm Văn L, sinh ngày 27/10/1985; CCCD số 074085010053 ngày 09/8/2021; địa chỉ: Khu phố M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1955; CCCD số 074055003160 ngày 10/5/2021; địa chỉ: Tổ B, khu phố M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Lê Thị T1, sinh năm 1954; CCCD số 074154004905 ngày 10/5/2021; địa chỉ: Tổ B, khu phố M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Hoài T2, sinh năm 1985; CCCD số 074184007634 ngày 07/6/2024; địa chỉ: Tổ B, khu phố M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phạm Văn G với Phạm Văn L là anh em ruột. Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 23/4/2023, G và L đi vào khu đất trồng cao su của gia đình thuộc ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương để thu hoạch mủ cao su. Khi đến nơi, G thấy 03 trụ bê tông được trồng để phân ranh giới giữa đất của gia đình G với đất của ông Phạm Văn B bị đạp gãy. Vừa nhìn thấy, G nghĩ ngay đến việc bị B phá vì 02 bên đang tranh chấp phần ranh đất này. Lúc này, G nhìn thấy ông B trút mủ cao su gần đó đang lên xe mô tô chuẩn bị đi nên G kêu L chạy theo chặn Bơ lại nói chuyện. Lập chạy theo chặn xe mô tô của ông B lại thì bị ông B dùng dao chém về phía Lập nhưng không trúng, thấy vậy, G chạy đến vật ông B xuống đất, còn L hỗ trợ Gô giữ đầu, thân người của ông B để G giật dao trên tay Bơ nhằm loại bỏ sự tấn công, tránh nguy cơ gây sát thương cho L. Gô giật được dao của ông B thì G dùng dao này chém vào 02 tay (chém vào tay phải 01 cái, tay trái 01 cái) của ông B gây thương tích. Ngay khi vừa chém, thấy ông B bỏ chạy thì G và L cầm dao đến Công an xã B giao nộp, trình báo sự việc.

Đồ vật bị thu giữ gồm: 01 con dao bằng kim loại dài 53cm; 01 cây tre khô dài 1,3m (đã bị vỡ); 01 cây tre khô dài 0,7m (đã bị vỡ).

Ngày 15/5/2023, ông B yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự. Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 0543/KLTTCT-TTPYĐN ngày 20/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ thể hiện như sau: Tổn thương thần kinh quay bên phải đoạn 1/3 dưới cánh tay phải; Tổn thương mẻ xương cánh tay trái; Sẹo môi trên trái; Sẹo mặt sau ngoài vùng khuỷu trái không liên tục; Sẹo 1/3 giữa đến 1/3 dưới mặt sau ngoài cánh tay phải; 02 sẹo mổ cánh tay phải; Sẹo mặt trước ngoài đùi trái. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn B tại thời điểm giám định là 34%. Vật gây thương tích mặt và đùi trái là vật tày; Vật gây thương tích tay hai bên là vật sắc.

Kết luận giám định cơ chế tổn thương thông qua hồ sơ số 1306/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 16/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đối với Phạm Văn B như sau: Cơ chế, chiều hướng, lực tác động gây ra thương tích cho bị hại Bơ như sau:

+ Vết thương mặt sau ngoài 1/3 giữa dưới cánh tay phải kích thước 10 x 05cm, đứt cơ tam đầu cánh tay, đứt thần kinh quay đoạn 1/3 giữa dưới. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng mặt sau ngoài 1/3 giữa dưới cánh tay phải với lực mạnh theo hướng từ phải qua trái, chếch từ sau ra trước hoặc trong trường hợp đối tượng dùng hung khí tấn công vào vùng đầu mặt của nạn nhân và theo phản xạ, nạn nhân đưa tay lên đỡ thì có hướng từ trên xuống dưới (lực chém) hoặc theo hướng gần song song với bề mặt da (lực cắt) gây nên.

+ Vết thương phần mềm mặt sau khuỷu trái kích thước 06 x 02cm, mảnh xương rời trên lồi cầu ngoài xương cánh tay trái (mẻ xương cánh trái). Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng mặt sau khuỷu trái với lực mạnh theo hướng từ trái qua phải, chếch từ sau ra trước và từ trên xuống dưới gây nên.

+ Vết thương môi trên kích thước 02 x 01cm. Tổn thương này do vật tày hoặc tày có cạnh tác động vào vùng môi trên trái với lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau, chếch từ trái qua phải hoặc gần song song với bề mặt da gây ra.

+ Trầy bầm theo vệt đùi trái. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng mặt trước ngoài đùi trái với lực vừa đủ theo hướng từ trái qua phải, chếch từ trước ra sau hoặc vuông góc với bề mặt tổn thương gây nên.

Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 53 cm, lưỡi dao dài 36 cm do Phạm Văn G giao nộp. Đây là hung khí G sử dụng để chém gây thương tích cho ông B. CQCSĐT Công an Thành phố H đang tạm giữ.

Đối với 01 cây tre khô dài 1,3m và 01 cây tre khô dài 0,7 m (đã bị vỡ), thu giữ tại hiện trường. CQCSĐT Công an Thành phố H đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn B yêu cầu bồi thường tổng số tiền 398.519.152 đồng. Bị cáo Phạm Văn G đã nộp 70.000.000 đồng vào cơ quan thi hành án, đồng ý bồi thường số tiền còn lại.

Bản kết luận điều tra số 05 ngày 25/01/2024, Bản kết luận điều tra bổ sung số 25 ngày 03/5/2024, số 60 ngày 13/8/2024, số 102 ngày 19/11/2024, số 06 ngày 18/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện B, tỉnh Bình Dương; Bản kết luận điều tra bổ sung số 134 ngày 25/4/2025 của CQCSĐT Công an tỉnh B. Bản kết luận điều tra bổ sung số 1249 ngày 31/7/2025, số A2107 ngày 30/10/2025, số A446 ngày 10/02/2026 của CQCSĐT Công an Thành phố H kết luận: Phạm Văn G bị khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 176/CT-VKS.KV17 ngày 23/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Phạm Văn G về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự", đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 3 năm 3 tháng đến 4 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn G là luật sư Hoàng Trọng Đ trình bày: Thống nhất với kết luận điều tra và Cáo trạng về việc truy tố Phạm Văn G phạm Tội cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, c, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cụ thể: Bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường tòan bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại; bị cáo phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngay sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đến cơ quan công an trình báo khi chưa bị phát hiện; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sự việc xảy ra do bị hại có một phần lỗi là tự ý nhổ cọc phân ranh; bị hại là người rút dao định chém em ruột của bị cáo mới dẫn đến sự việc bị cáo giật dao chém gây thương tích. Quá trình giằng co giữa bị cáo với bị hại thì bị cáo cũng bị thương tích theo Giấy chứng nhận thương tích cấp ngày 24/4/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định mức hình phạt dưới khung luật quy định, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt tù bằng thời gian tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Văn B và đại diện bị hại ông Thái Thanh H thống nhất trình bày: Trước khi xảy ra sự việc đánh nhau, do bị cáo G và ông L trồng trụ bê tông làm ranh không đúng vị trí nên ông B nhổ trụ bê tông, sau khi nhổ trụ lần thứ nhất, anh em của G trồng tiếp nên ông nhổ trụ lần thứ hai dẫn đến xảy ra sự việc. Sáng ngày 23/4/2023, do ông L cầm cây tre chặn đầu xe của ông B, đánh và chửi ông nên ông B mới rút dao mang theo sẵn để chém thì bị G giật lại chém vào người ông làm cho ông bị thương. Ngay sau khi bị thương, ông thấy người đi đường nên nhờ họ giúp đưa đến bệnh viện điều trị vết thương. Ông chỉ nhớ L và G có dùng cây đánh vào người ông nhưng không xác định được là cây nào vì khi thu giữ vật chứng ông không có mặt. Đến khi dựng lại hiện trường thì ông mới được dẫn đến nơi xảy ra sự việc. Về trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 398.519.152 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, phía bị hại thay đổi mức bồi thường lên 500.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo xin lỗi bị hại. Khi Bị cáo nhận ra lỗi và xin lỗi, đồng ý bồi thường thì bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị không xem xét trách nhiệm của L. Bị hại đề nghị tịch thu, tiêu huỷ con dao là vật chứng của vụ án.

Bị cáo Phạm Văn G trình bày: Thống nhất với nội dung cáo trạng do Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thấy hành vi đã xảy ra là do bốc đồng nhất thời, thiếu kiềm chế nên đã gây ra thương tích cho bị hại. Bị cáo xin lỗi bị hại và đồng ý bồi thường tòan bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại. Do trước đây bị hại yêu cầu bồi thường 398.519.152 đồng nên gia đình chuẩn bị số tiền này. Nay gia đình bị cáo giao trước 400.000.000 đồng (bao gồm 70.000.000 đồng đã nộp để bồi thường cho bị hại tại cơ quan thi hành án), còn 100.000.000 đồng đề nghị được giao trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 20/4/2026. Bị cáo thấy ân hận về hành vi đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình, làm công dân tốt cho xã hội. Về hành vi của L xông vào ôm bị hại cho bị cáo giật con dao từ tay người bị hại chỉ nhằm tránh nguy cơ Bơ chém anh em của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn L trình bày: Ngày xảy ra sự việc, khi thấy các trụ ranh bị nhổ nên ông có chạy theo xe của bị hại và

có nóng giận nên có nói lớn tiếng và chửi bị hại nên bị hại rút dao đem theo định chém ông, lúc đó bị cáo G thấy vậy chạy đến đè bị hại giật dao thì ông có hỗ trợ giữ bị hại cho bị cáo giật dao để tránh việc bị hại gây thương tích cho ông và bị cáo. Khi giật được dao thì thấy bị cáo G chém hai nhát vào bị hại. Bị hại bỏ chạy nên hai anh em ông chạy đến Công an để trình báo sự việc. Ông không dùng cây tre đánh bị hại. Sự việc xảy ra ông thấy ông có lỗi nên ông xin lỗi bị hại.

Bị hại Phạm Văn B và người đại diện ông Thái Thanh H nhận 330.000.000 đồng tiền mặt tại Tòa, đồng ý nhận 70.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả tại cơ quan thi hành án; đồng ý cho bị cáo nộp số tiền còn lại trong thời hạn 30 ngày. Bị hại viết đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không xem xét trách nhiệm của L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T và bà Lê Thị T1 (cha mẹ ruột bị cáo G) trình bày: Số tiền bị cáo G bồi thường theo yêu cầu của bị hại là do bị cáo tác động nhờ vợ chồng ông bà hỗ trợ. Việc làm này là do ông T, bà T1 tự nguyện không yêu cầu bị cáo G hoàn trả và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Hoài T2 (vợ bị cáo G) có văn bản bản nộp cho Tòa án với nội dung bà T2 xác định khoản tiền bà đứng ra ký giao bồi thường cho gia đình bị hại là của cha mẹ bị cáo G hỗ trợ cho vay. Do vậy bà T2 không có yêu cầu gì về khoản tiền này và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, CQCSĐT Công an Thành phố H, Công an phường T, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 23/4/2023, tại xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Phạm Văn G đã dùng dao bằng kim loại chém gây thương tích cho ông Phạm Văn B với tỷ lệ thương tích là 34%. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận biết tính mạng, sức khoẻ của người khác là bất khả xâm phạm nhưng do mâu thuẫn trong quá trình quản lý, sử dụng đất; thiếu kiềm chế mà đã có hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của bị hại. Do đó, Cáo trạng số 176/CT-VKS.KV17 ngày 23/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Phạm Văn G về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tác động đến gia đình để bồi thường 400.000.000 đồng, cam kết giao số tiền còn lại theo yêu cầu của bị hại. Theo biên bản ghi nhận sự việc ngày 23/4/2023, ngay sau khi sự việc xảy ra, khi chưa bị ai phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan Công an để trình báo sự việc lúc 8 giờ 35 phút cùng ngày. Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s và r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của bị hại. Tuy nhiên, cần xem xét việc bị hại có một phần lỗi khi tự ý nhổ trụ ranh đất nhiều lần, thay vì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết, dẫn đến sự kích động nhất thời của bị cáo. Hơn nữa, hung khí gây án ban đầu do bị hại mang theo và sử dụng trước. Xét bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (tự nguyện bồi thường, thành khẩn khai báo, tự thú) và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt dưới khung hình phạt để thể hiện tính khoan hồng.

[5] Xét về hành vi của Phạm Văn L: Giai đoạn điều tra, bị hại B khai L dùng cây tre đánh vào mặt của bị hại. Tuy nhiên, lời khai của L không thống nhất với lời khai của bị hại, mặt khác lời khai của L cũng có sự mâu thuẫn trước sau. Do đó, giai đoạn đầu khi đưa ra xét xử Hội đồng xét xử đã quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ hành vi của L. Căn cứ vào kết quả điều tra bổ sung cho thấy, lời khai của bị cáo, bị hại và L cung cấp cung cấp ở giai đoạn đầu khi xảy ra sự việc xô xát, do cả hai bên đều bị thương tích nên đây là thời điểm mà các bên đang còn mất sự kiểm soát và chưa ổn định được về mặt tâm lý, thiếu sự bình tĩnh, trạng thái không ổn định. Hơn nữa, vật chứng thu giữ được là hai cây tre nhưng không có mặt bị hại. Mặt khác, căn cứ vào Kết luận giám định cơ chế tổn thương số 1306/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 16/12/2024 và Công văn giải thích số 219/KGĐ-TTPY ngày 10/4/2025 thì chưa đủ cơ sở để khẳng định vết thương tại vùng môi của bị hại là do tác động từ cây tre khô. Thực tế hiện trường cho thấy, nếu bị hại bị tấn công liên tiếp bằng cây tre như mô tả, thì thương tích để lại phải nghiêm trọng và diện rộng hơn so với các vết thương nhỏ khu trú tại mặt và đùi. Hành vi của L giữ B để bị cáo giật dao thực chất chỉ là hành động nhằm ngăn chặn sự tấn công tức thời từ phía bị hại khi đang có sẵn hung khí trong tay. Hành vi này là bộc phát của cá nhân Lập nhằm bảo vệ mình và người thân, không thể hiện ý chí đồng phạm đối với hành vi của bị cáo G gây thương tích cho bị hại. Do đó, chưa đủ căn cứ để xác định ông L là đồng phạm trong vụ án này nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định vụ án này chỉ có một mình bị cáo G, không có đồng phạm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường theo yêu cầu của bị hại 400.000.000 đồng, cam kết giao số tiền còn lại trong thời hạn 30 ngày. Bị hại không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: 01 con dao bằng kim loại dài 53cm, lưỡi dao dài 36cm do Phạm Văn G giao nộp; 01 cây tre khô dài 1,3m và 01 cây tre khô dài 0,7 m (đã bị vỡ), thu giữ tại hiện trường. Dao là hung khí G sử dụng để chém gây

thương tích cho ông B, ông B không yêu cầu được nhận lại; 2 cây tre cũng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[8] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, Điều 48, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Điều 584 và Điều 585 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 298, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 3 (Ba) năm 4 (B1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 07/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao bằng kim loại, dài 53cm, cán dao được quấn dây cao su đen dài 17cm, lưỡi dao dài 36cm; 01 cây tre khô dài 1,3m; 01 cây tre khô dài 0,7 m (đã bị vỡ).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2024).

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận của bị cáo Phạm Văn G về việc bồi thường cho bị hại 500.000.000 đồng. Bị hại đã nhận 330.000.000 đồng tại phiên tòa. Bị hại Phạm Văn B được nhận 70.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002867 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 20/4/2026, bị cáo Phạm Văn G phải thanh toán cho bị hại Phạm Văn B 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày 21/5/2026 và ông Phạm Văn B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn G phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn G phải nộp 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP.Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 17 TP.Hồ Chí Minh (01);
- P.THADS Khu vực 17 TP.Hồ Chí Minh (01);
- Cơ sở giam giữ số 4 - Trại tạm giam Bố Lá, Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng (02);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Huế